



**LIÊN MINH
KHOÁNG SẢN**

TỌA ĐÀM

**Thúc đẩy thực thi quyền tiếp cận thông tin trong
lĩnh vực khoáng sản ở Việt Nam**

Cảm ơn sự hỗ trợ của



Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

I. Giới thiệu

Từ năm 2010 trở lại đây, khung chính sách và pháp luật về quản trị tài nguyên khoáng sản của Việt Nam đang từng bước được hoàn thiện. Trong tiến trình đó, nhiều tổ chức trong và ngoài nước đã đưa ra nhiều khuyến nghị về việc cần phải minh bạch hóa ngành công nghiệp khoáng sản như là một trong những giải pháp hữu hiệu nhất để nâng cao năng lực quản trị. Mặc dù nguyên tắc công khai, minh bạch chưa chính thức được ghi nhận rộng rãi trong các văn bản pháp luật của ngành khoáng sản, song nhiều quy định hướng tới minh bạch đã được đưa vào luật. Các quy định này được kỳ vọng là sẽ góp phần cung cấp thông tin cho công chúng, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào việc khai thác, sử dụng nguồn lợi từ khoáng sản một cách bền vững và đạt hiệu quả cao nhất.

Luật Khoáng sản được ban hành năm 2010 và các văn bản hướng dẫn đã có những quy định cụ thể về công khai, minh bạch, song trên thực tế việc triển khai còn chưa được như mong đợi. Cụ thể, theo Nghị định 164/2016/NĐ-CP về Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản có quy định việc công khai hàng năm các thông tin liên quan đến sản lượng khai thác và số thu phí bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản từ phía cơ quan thu phí. Tuy nhiên, trên thực tế việc công bố các thông tin trên chưa được nhiều địa phương thực hiện, cũng như các tổ chức và cá nhân muốn tiếp cận các thông tin đó cũng chưa hề dễ dàng.

Luật tiếp cận thông tin đã được Quốc hội khóa XIII thông qua, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/7/2018 sẽ là cơ hội lớn để người dân, các tổ chức xã hội quan tâm tới lĩnh vực khai khoáng được phép tiếp cận với các nguồn thông tin khác nhau trong lĩnh vực khai thác khoáng sản tại Việt Nam. Với mong muốn đóng góp vào tiến trình thực hiện các quy định công khai và minh bạch trong lĩnh vực khai khoáng và thực thi Luật tiếp cận thông tin. Liên minh khoáng sản tổ chức buổi tọa đàm về **“Thúc đẩy thực thi quyền tiếp cận thông tin trong lĩnh vực khoáng sản tại Việt Nam”**.

Mục tiêu: Thúc đẩy các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là các cấp địa phương nắm bắt và hiểu rõ được quyền và trách nhiệm cung cấp và tiếp cận thông tin trong bối cảnh thực thi Luật tiếp cận thông tin hướng tới sự minh bạch hóa thông tin trong quản trị tài nguyên khoáng sản.

Số lượng đại biểu tham dự: 48 đại biểu đại diện đến từ các cơ quan trung ương như Vụ Nông nghiệp – Ban Kinh tế Trung ương; Vụ Kế khai và Kế toán thuế - Tổng cục Thuế; Tổng cục Địa chất Khoáng sản Việt Nam, Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản Miền Bắc; Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường; Vụ Chính sách thuế - Bộ Tài chính; Các viện nghiên cứu; Đại diện cho các sở, ngành của Hà Giang, Quảng Ninh, Đồng Nai, Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tĩnh, Hòa Bình, các tổ chức xã hội; cùng sự góp mặt của cơ quan truyền thông báo chí.

Chủ trì hội thảo: Ông Trịnh Lê Nguyên, Giám đốc Trung tâm Con người và Thiên nhiên – Cơ quan điều phối Liên minh Khoáng sản.

II. Nội dung chính

Phát biểu khai mạc – Ông Trịnh Lê Nguyên (*Giám đốc Trung tâm Con người và Thiên nhiên*)

Liên minh khoáng sản (LMKS) là nhóm các tổ chức gồm các các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp có cùng mối quan tâm nhiều về quản trị trong khai thác khoáng sản nhằm giảm thiểu tác động môi trường – xã hội, ở cấp địa phương tập trung thúc đẩy các vấn đề bảo vệ quyền lợi của cộng đồng sống quanh khu vực có khai thác khoáng.

Những năm gần đây, LMKS nhận thấy một trong những nguyên nhân của các xung đột xảy ra trong lĩnh vực khai thác khoáng sản xuất phát từ việc thiếu thông tin hoặc sai lệch thông tin giữa người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Trong bối cảnh Luật tiếp cận thông tin (Luật TCTT) ra đời và có hiệu lực từ ngày 1/7/2018 có thể sẽ là công cụ hữu ích giúp góp phần xóa bỏ rào cản trong việc tiếp cận thông tin của người dân và giảm xung đột giữa các bên do thiếu thông tin hoặc thông tin cung cấp bị sai lệch.

Buổi tọa đàm mong muốn nhận được nhiều ý kiến chuyên gia về các quy định pháp luật về công khai các thông tin trong lĩnh vực khai khoáng và chia sẻ các bài học kinh nghiệm từ những nghiên cứu điển hình tại các địa phương.

1. Trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan quản lý nhà nước và quyền tiếp cận thông tin của công dân nói chung và trong lĩnh vực khoáng sản nói riêng nhìn từ Luật tiếp cận thông tin – Bà Nguyễn Thị Kim Thoa (*Nguyên vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp*)

Trong bối cảnh Luật TCTT chính thức có hiệu lực thực thi, Luật TCTT được kỳ vọng sẽ bổ khuyết cho các Luật chuyên ngành khác. Mặc dù chính thức có hiệu lực được một thời gian, nhưng hiện nay các cơ quan ban ngành vẫn chưa thực sự sẵn sàng thực thi, còn nhiều sự lúng túng, chưa hiểu rõ về bản chất của Luật nên việc thực thi chưa được hiệu quả.

Thông tin: Làm rõ các “thông tin” và “các thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra” theo Luật tiếp cận thông tin do các mảng thông tin hiện nay rất lớn nên phạm vi tiếp cận thông tin theo Luật TCTT được chia theo ba nhóm thông tin, cụ thể: (i) *những thông tin công dân được tiếp cận (Điều 5)*, (ii) *những thông tin công dân không được tiếp cận (Điều 6)* và (iii) *những thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (Điều 7)*.

Trách nhiệm cung cấp thông tin: Cơ quan quản lý có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của Luật TCTT và các Luật liên quan khác đảm bảo các thông tin phải được công khai bao gồm các danh mục thông tin phải được công khai, hình thức và thời điểm công khai thông tin.

Cách thức tiếp cận thông tin của công dân: là tất cả các thông tin của cơ quan nhà nước theo quy định của Luật, ngoài trừ thông tin công dân không được phép tiếp cận quy định

tại Điều 6 và Điều 7 của Luật. Công dân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp thông tin (Điều 5) do cơ quan nhà nước tạo ra. Trong trường hợp, Những thông tin mà cơ quan nhà nước chưa công khai, hoặc hết thời hạn công khai thì người dân có quyền yêu cầu cung cấp các thông tin thông qua công văn, thư đề nghị....

Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin: đối với các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bao gồm những thông tin có nội dung thuộc lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh quốc gia... không đáp ứng điều kiện phải công bố hoặc không thuộc trách nhiệm cung cấp hoặc trong một số trường hợp khác thì cơ quan nhà nước phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người yêu cầu cung cấp thông tin hiểu lý do tại sao bị từ chối cung cấp thông tin.

Thảo luận:

Ông Nguyễn Quang Thương – CDI: Theo quy định thì các thông tin mật thuộc loại không được công khai, vậy làm thế nào để người dân biết được đâu là danh mục các thông tin mật hay không mật, được công khai hay không được công khai?

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa: theo nguyên tắc, các thông tin mật không được công khai, vì vậy danh mục các thông tin mật cũng được coi là một bí mật và không được công khai. Đối với mỗi lĩnh vực khác nhau, cần phải công bố danh mục các thông tin công khai thuộc lĩnh vực đó để người dân có thể dựa vào danh mục này và yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp các thông tin theo quy định. Ngoài ra, điểm đáng chú ý của Luật TCTT là chỉ áp dụng cung cấp các thông tin được tạo ra sau ngày Luật TCTT có hiệu lực.

Ông Lê Thành Ý – Chi hội Nhà báo Quản lý Kinh tế: có thể thấy các thông tin cần tiếp cận hiện nay khá rộng. Tuy nhiên, nếu áp dụng quyền tiếp cận thông tin theo Luật TCTT hiện nay thì phạm vi lại bị co hẹp. Nhiều thông tin quan trọng lại không phải nguồn thông tin chính thống do cơ quan nhà nước tạo ra, vì vậy, Luật TCTT ban hành và có hiệu lực sẽ có những tác động hay ứng xử như thế nào với các luồng thông tin khác không phải do cơ quan nhà nước tạo ra?

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa: xã hội hiện nay có rất nhiều các thông tin khác nhau đến từ các nguồn khác nhau. Tuy nhiên, Luật TCTT ra đời không thể bao quát hết các yêu cầu cung cấp thông tin mà mang tính bổ trợ cho các Luật ngành, mỗi ngành có quyền tiếp cận thông tin đặc trưng. Đối với nhà báo ngoài quyền TCTT theo Luật TCTT còn có quyền yêu cầu phỏng vấn, yêu cầu trả lời mà trong đó Luật báo chí là kênh quyền lực thứ 4 để có thể yêu cầu cung cấp các thông tin, phạm vi tiếp cận thông tin rộng hơn.

Ông Trịnh Lê Nguyên: Luật TCTT là luật khung, để tiếp cận các thông tin đa dạng hơn cần phải đối chiếu với các Luật chuyên ngành khác. Ví dụ, theo Điều 131 Luật Bảo vệ Môi trường có quy định báo cáo Đánh giá tác động môi trường là một trong những thông tin môi trường phải được công bố. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua việc công khai báo cáo này chưa được thực thi, các tổ chức, cá nhân muốn tiếp cận Báo cáo ĐTM của nhiều dự án

là điều không thể hoặc rất khó khăn. Vì vậy, trong bối cảnh Luật TCTT được thực thi thì cơ hội nào cho công dân có thể yêu cầu cơ quan nhà nước cung cấp báo cáo Đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư?

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa: đối với các thông tin thuộc diện cơ quan nhà nước phải cung cấp, nhưng lại không cung cấp thì công dân hoàn toàn có thể áp dụng Luật Khiếu nại để yêu cầu cơ quan nhà nước giải thích lý do không cung cấp thông tin. Bên cạnh đó, nếu cơ quan cung cấp thông tin sai lệch cũng sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường theo Luật bồi thường.

2. Rà soát các quy định về công khai và minh bạch trong lĩnh vực khai khoáng của Việt Nam – Ông Nguyễn Ngọc Quang (Điều phối viên Liên minh Khoáng sản – Trung tâm Con người và Thiên nhiên)

Khai thác khoáng sản được nhận định là một trong những ngành đem lại nguồn lợi lớn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước, tuy nhiên việc quản trị như thế nào để đạt được tính hiệu quả cao và đóng góp vào phát triển bền vững cho nền công nghiệp khai khoáng của đất nước thì đang là thách thức lớn, bao gồm tham nhũng, trốn thuế, quản lý nguồn thu thiếu hiệu quả và gây các tác động tiêu cực đối với môi trường và xã hội.

Trong bối cảnh Luật TCTT đi vào thực thi, LMKS thực hiện nghiên cứu “rà soát các quy định về công khai thông tin trong lĩnh vực khai thác khoáng sản ở Việt Nam” để từ đó đưa ra những đề xuất về danh mục các thông tin cần công khai trong lĩnh vực khai thác khoáng sản tới các bộ, ngành quản lý liên quan cũng như các cơ quan quản lý địa phương.

Thông tin chi tiết về bài trình bày vui lòng xem ở file đính kèm

3. Quyền tiếp cận thông tin về khoáng sản nhìn từ Nghị định 164/2016/NĐ-CP – Nghiên cứu điểm tại Hà Giang – Ông Cao Hồng Kỳ (Chủ tịch Liên hiệp các hội KHKT tỉnh Hà Giang).

Ngay cả khi Luật TCTT chưa chính thức có hiệu lực, thông qua các dự án của LMKS được hỗ trợ bởi Oxfam, phía LHH Hà Giang đã thực hiện các hoạt động “Tăng cường giám sát thực thi chính sách bảo vệ môi trường trong lĩnh vực khai thác khoáng sản tại Hà Giang”, nghiên cứu thí điểm ở 2 xã Mậu Duệ (huyện Yên Minh) và xã Minh Sơn (huyện Bắc Mê) dựa trên Nghị định 164/2016/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường. Kết quả cho thấy sau khi thực hiện các buổi tập huấn nâng cao năng lực, cuộc họp tham vấn ba bên (người dân-chính quyền địa phương-doanh nghiệp, người dân địa phương phần lớn đã hiểu được quyền mà họ được hưởng lợi từ các hoạt động dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn của mình, mặc dù trên thực tế mức độ tiếp cận các thông tin liên quan chưa được nhiều.

Thông tin chi tiết về bài trình bày vui lòng xem ở file đính kèm

THẢO LUẬN:

Những điểm cần lưu ý xung quanh vấn đề đấu giá quyền khai thác khoáng sản và phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản – Ông Lê Ái Thụ (Chủ tịch Hội Địa chất Kinh tế Việt Nam)

(i) **Đấu giá quyền khai thác khoáng sản:** Theo Luật Khoáng sản 2010 được Quốc hội thông qua trong đó có quy định về Đấu giá quyền khai thác khoáng sản với kỳ vọng thay đổi được cơ chế cấp phép tạo sự minh bạch. Tuy nhiên, sau 8 năm thực thi Luật, việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản tính đến nay, ở cấp Bộ gần như chưa có mỏ nào đấu giá được. Ở cấp tỉnh, tính đến cuối năm 2016 các tỉnh chỉ đấu giá được vài mỏ với số tiền khiêm tốn khoảng 40 tỷ đồng, còn lại gần như không tiến hành đấu giá được. Vì vậy, cần phải có những kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với bối cảnh hiện nay.

(ii) **Phí BVMT:** Theo quy định của Nghị định 164/2016/NĐ-CP thì nguồn thu từ phí BVMT trong khai thác khoáng sản phải để lại cho địa phương nơi có khai thác (cụ thể là cấp huyện và xã). Vì vậy, với các tỉnh hiện nay phân bổ theo tỉ lệ giữa cấp tỉnh và cấp huyện, xã là thiếu cơ sở khoa học. Đối với các hoạt động vận động chính sách, khi đề xuất Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về phân bổ và sử dụng nguồn thu không nên đặt ra vấn đề phân bổ tỉ lệ giữa cấp tỉnh với huyện và xã.

Ông Trịnh Lê Nguyên: Đối với nguồn thu phí BVMT từ khai thác khoáng sản, tỷ lệ phân bổ hiện nay là do HĐND cấp tỉnh quyết định. Bên cạnh đó, Luật Khoáng sản 2010 cũng đưa ra những quy định về bảo vệ quyền lợi cộng đồng sống quanh khu vực có khai thác khoáng sản. Vì vậy, thời gian tới LMKS tiếp tục tập trung vào thúc đẩy bảo vệ quyền lợi cộng đồng, cộng đồng phải được hưởng lợi từ khai thác khoáng sản.

Ông Nguyễn Quang Thương: Hiện nay HĐND tỉnh và huyện được phân quyền phân bổ sử dụng nguồn thu từ phí BVMT trong khai thác khoáng sản. Phí BVMT được phân bổ cho địa bàn chịu ảnh hưởng bởi tác động của khai thác khoáng sản, qua thực tế thực hiện nghiên cứu tại các tỉnh như Hà Giang cho thấy, việc tác động không chỉ lên nơi trực tiếp khai khoáng mà thậm chí còn có những tác động đến các xã, vùng lân cận khác. Vì vậy, đối với phí BVMT các hoạt động của LMKS tập trung vào bảo vệ quyền lợi cộng đồng chứ không phải vấn đề phân bổ tỉ lệ như thế nào.

Ông Hoàng Hưng – Hội Nông dân Hòa Bình: trong giai đoạn trước Hội Nông dân Hòa Bình có thực hiện xây dựng Sổ tay hướng dẫn và sử dụng phí BVMT, tài liệu này sau đó có gửi đến HĐND tỉnh nhằm vận động ban hành nghị quyết về việc áp dụng sổ tay trong quá trình phân bổ và sử dụng nguồn thu từ phí BVMT trong khai thác khoáng sản. Trước đây, phí BVMT từ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được hòa chung và ngân

sách tỉnh. Tuy nhiên, sau quá trình phối hợp với LMKS thực hiện dự án, cho đến nay phí BVMT đã được tách riêng và sử dụng để khắc phục các tác động môi trường từ khai thác khoáng sản, không hòa chung vào ngân sách tỉnh như một vài năm trước.

Ông Nguyễn Thanh Sơn - LHH Hà Tĩnh: Trong thực tiễn, việc thực thi luật TCTT hiện nay rất hạn chế cả từ cấp trung ương đến cơ sở, do hiểu chưa đúng và chưa có thói quen đòi hỏi quyền tiếp cận thông tin. Hoạt động khai thác khoáng sản diễn ra trên hầu hết các tỉnh, để lại nhiều vấn đề phức tạp và môi trường và xã hội, đặc biệt tại Hà Tĩnh có mỏ sắt Thạch Khê, nhưng hầu như khi dự án chuẩn bị vào đa số người dân đều không hiểu được những phức tạp và tác động của việc khai thác, cho đến khi có những tác động trực tiếp và gián tiếp đến đời sống, môi trường sống của họ. Sau đó, các thông tin họ được tiếp cận lại đến từ nhiều nguồn khác nhau, nội dung khác nhau và khó xác định độ chính xác của các nguồn thông tin. Vì vậy, không chỉ với riêng Hà Tĩnh, cơ quan quản lý cần phải nêu rõ loại thông tin nào phải cung cấp, cung cấp bằng hình thức, con đường nào cho người muốn tiếp cận thông tin. Cần phải có cán bộ theo dõi và chuyên trách vấn đề cung cấp thông tin và sau phải có khảo sát đánh giá tình hình thực hiện Luật TCTT để xem vấn đề thực thi Luật đang ở mức độ nào.

Ông Nguyễn Công Lực - Sở Tài nguyên môi trường Nghệ An: Đối với nguồn thu từ phí BVMT trong khai thác khoáng sản, hiện nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Nghị quyết ban hành về việc phân bổ thì tỉnh 50%, huyện xã 50% tổng nguồn thu. Mặc dù nhiều lần Sở TNMT có nêu ý kiến nhưng việc tham mưu ban hành thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính. Vì vậy, thời gian tới, đề xuất LMKS xây dựng dự án và thực hiện vận động chính sách về phí BVMT ở Nghệ An. Liên quan đến các thông tin cần phải công khai theo quy định thì trên website của sở TNMT đã có công khai một số các thông tin.

Bà Nguyễn Thị Kim Thoa: (i) Đối với các văn bản hướng dẫn dưới Luật, nếu nhận thấy văn bản đó có điều mâu thuẫn với Luật thì các cá nhân, tổ chức có thể gửi kiến nghị về Bộ tư pháp và Quốc hội. (ii) Luật TCTT có mối quan hệ với những Luật ngành khác nhằm củng cố thêm về việc tiếp cận thông tin chứ không bao hàm hết các lĩnh vực thông tin. (iii) chế tài xử lý các cơ quan ko cung cấp thông tin thì có các quy định xử phạt hành chính trong các luật chuyên ngành, xử phạt cơ quan tổ chức.

Ông Trịnh Lê Nguyên: với câu chuyện về phí BVMT ở Nghệ An, cụ thể là ở Quỳnh Hợp nơi hoạt động khai thác đá vôi trắng ở quy mô lớn là trường hợp đáng chú ý. Vì vậy, đối với những hoạt động sau này của LMKS nếu tiếp cận địa bàn cần có hướng đi phù hợp như phối hợp với HĐND cấp tỉnh hoặc huyện Quỳnh Hợp để hoạt động vận động chính sách đạt hiệu quả cao.

Hội thảo kết thúc vào lúc 11h55' ngày 28/9/2018 ./.

CHƯƠNG TRÌNH TỌA ĐÀM
Thúc đẩy thực thi quyền tiếp cận thông tin
trong lĩnh vực khoáng sản ở Việt Nam

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8:30	Tiếp đón đại biểu
8:30 – 8:45	Phát biểu khai mạc <i>Ông Trịnh Lê Nguyên, Giám đốc Trung tâm Con người và Thiên nhiên</i>
8:45 – 9:45	Trách nhiệm cung cấp thông tin của cơ quan quản lý nhà nước và quyền tiếp cận thông tin của công dân nói chung và trong lĩnh vực khoáng sản nói riêng nhìn từ Luật Tiếp cận thông tin <i>TS. Nguyễn Thị Kim Thoa, Nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp</i>
9:45 – 10:15	Rà soát các quy định về công khai và minh bạch trong lĩnh vực khai khoáng của Việt Nam. <i>Ông Nguyễn Ngọc Quang, Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature)</i>
10:15 – 10:45	Nghỉ giải lao
10:45 – 11:00	Quyền tiếp cận thông tin về khoáng sản nhìn từ Nghị định 164/2016/NĐ-CP – Nghiên cứu điểm tại Hà Giang. <i>Ông Cao Hồng Kỳ, Chủ tịch Liên hiệp hội KHKT tỉnh Hà Giang</i>
11:00 – 11:45	Thảo luận chung
11:45 – 12:00	Kết thúc